| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN ĐỊNH QUÁN**<br>**TỈNH ĐỒNG NAI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 30/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 13/6/2019
*"V/v Ly hôn"*

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH QUÁN, TỈNH ĐỒNG NAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có**:

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Đức Đại.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Dương Văn Hạnh.

2. Bà Nguyễn Thị Liệu.

**- Thư ký phiên tòa**: Bà Trần Thùy Trang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai**: ông Trần Văn Luân – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 73/2019/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 02 năm 2019, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2019/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2019 và quyết định hoãn phiên tòa số 19/2019/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Thúy H, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Số 23, tổ 6, ấp C, xã S, huyện Đ, tỉnh N.

*2. Bị đơn:* Ông Nguyễn Anh H1, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Số 23, tổ 6, ấp C, xã S, huyện Đ, tỉnh N.

(bà H có đơn xin vắng mặt, ông H1 vắng mặt không có lý do)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

** Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải nguyên đơn bà H trình bày:*

-Về hôn nhân: Bà và ông H1 sau thời gian tìm hiểu đã tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã S, huyện Đ, tỉnh N và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày 17/01/2007. Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do ông H1 không chăm lo gia đình và con cái, thường xuyên đánh bài bạc, rượu chè, ăn chơi cùng bạn bè. Bà đã nhiều lần khuyên nhủ nhưng ông H1 vẫn không thay đổi, hai vợ chồng đã tìm cách khắc phục mâu thuẫn nhưng không có kết quả. Hiện nay vợ chồng vẫn chung sống

cùng một nhà nhưng không còn quan tâm nhau nữa. Nay bà nhận thấy cuộc sống vợ chồng không thể hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông Nguyễn Anh H1.

-Về con chung: Bà và ông H1 có 03 con chung là Nguyễn Huỳnh Nhật H2, sinh ngày 21/11/2008; Nguyễn Huỳnh Chí H3, sinh ngày 01/6/2011; Nguyễn Huỳnh Gia H4, sinh ngày 10/12/2015. Khi ly hôn bà đồng ý giao 03 con chung cho ông H1 trực tiếp nuôi dưỡng, bà không cấp dưỡng nuôi con.

-Về tài sản chung và nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

** Tại bản tự khai, biên bản hòa giải bị đơn ông H1 trình bày:*

- Về hôn nhân: Ông và bà H tự nguyện tìm hiểu và đi đến hôn nhân vào năm 2007, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã S, huyện Đ, tỉnh N. Trong quá trình chung sống vào khoảng năm 2017 ông có nhiều tật xấu như cờ bạc, ăn nhậu không chăm lo cho gia đình nên vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn. Tuy nhiên, thời gian gần đây ông đã từ bỏ cờ bạc và tu chí làm ăn. Ông xác định mâu thuẫn giữa ông và bà H là nghiêm trọng nhưng ông không đồng ý ly hôn với bà H.

- Về con chung: ông và bà H có 03 con chung là Nguyễn Huỳnh Nhật H2, sinh ngày 21/11/2008; Nguyễn Huỳnh Chí H3, sinh ngày 01/6/2011; Nguyễn Huỳnh Gia H4, sinh ngà y 10/12/2015. Ông yêu cầu được nuôi dưỡng cả 03 con chung và không yêu cầu bà H cấp dưỡng.

-Về tài sản chung và nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**Ý kiến của Kiểm sát viên:* Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án được thực hiện đúng quy định Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết tranh chấp: Mâu thuẫn vợ chồng giữa bà H và ông H1 đã trầm trọng, đề nghị chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà H; Về con chung: giao 03 con chung cho ông H1 trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng bà H không phải cấp dưỡng; Về tài sản chung và nợ chung: bà H và ông H1 trình bày không có, nên không xem xét giải quyết. Về án phí nguyên đơn phải chịu theo quy định pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]Về thẩm quyền: ông Nguyễn Anh H1 cư trú tại: Số 23, tổ 6, ấp C, xã S, huyện Đ, tỉnh N, nên đơn khởi kiện của bà H thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai.

[2]Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn bà H có đơn xin vắng mặt tại phiên Tòa. Bị đơn ông H1 đã được triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì lý do bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên Hội đồng

xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà H và ông H1 theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]Về quan hệ hôn nhân: bà H và ông H1 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Suối Nho, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai vào năm 2007 trên cơ sở tự nguyện, căn cứ Luật Hôn nhân và Gia đình 2000 hôn nhân giữa bà H và ông H1 là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống giữa hai vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nay bà H có đơn khởi kiện xin ly hôn với ông H1 nên Tòa án áp dụng Luật Hôn nhân và Gia đình để giải quyết.

Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa bà H và ông H1 xảy ra từ năm 2017 đến nay, nguyên nhân do ông H1 không chăm lo gia đình và con cái dẫn đến hai vợ chồng bất đồng quan, thường xuyên cãi nhau, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Giữa hai vợ chồng đã tìm cách hòa giải khắc phục mâu thuẫn để đoàn tụ chung sống nhưng không có kết quả, hai vợ chồng không còn quan tâm nhau từ cuối năm 2017 đến nay.

Trong quá trình giải quyết vụ án ông H1 thừa nhận trong quá trình chung sống ông có nhiều tật xấu như cờ bạc, ăn nhậu không chăm lo cho gia đình nên vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn. Ông xác định mâu thuẫn giữa ông và bà H là nghiêm trọng nhưng ông không đồng ý ly hôn. Tuy nhiên, từ lúc hai vợ chồng có mâu thuẫn, không quan tâm nhau cho đến nay ông cũng không có biện pháp gì để hai vợ chồng ông khắc phục mâu thuẫn để đoàn tụ với nhau.

Qua xác minh tại địa phương thì đại diện địa phương cho biết hai vợ chồng bà H và ông H1 có mâu thuẫn, nguyên nhân do ông H1 mê cờ bạc, đã hai lần bị công an huyện Định Quán xử phát hành chính về hành vi đánh bạc.

Từ những nhận định trên, đủ cơ sở xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa bà H và ông H1 là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà H, bà H được ly hôn với ông H1.

[4]Về con chung: hai vợ chồng bà H và ông H1 có 03 con chung là Nguyễn Huỳnh Nhật H2, sinh ngày 21/11/2008; Nguyễn Huỳnh Chí H3, sinh ngày 01/6/2011; Nguyễn Huỳnh Gia H4, sinh ngày 10/12/2015. Ông H1 xin trực tiếp nuôi dưỡng cả 03 con chung, bà H đồng ý giao 03 con chung cho ông H1 nuôi dưỡng. Xét ông H1 hiện nay có đi làm và thu nhập, bà H đồng ý giao cả 3 con chung cho ông H1 nuôi dưỡng nên Hội đồng xét xử chấp nhận giao 3 con chung cho ông H1 nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con ông H1 không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[5]Về tài sản chung và nợ chung: bà H và ông H1 trình bày không có, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[6]Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: bà H phải nộp 300.000đ được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[7] Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nhận định trên của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 203, Điều 220, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân dân sự.

- Căn cứ vào các Điều 51, Điều 53, Điều 54, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 59, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 89 của Luật Hôn nhân và Gia đình 2014; Luật Hôn nhân và Gia đình 2000.

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Thúy H.

-Về quan hệ hôn nhân: bà Nguyễn Thị Thúy H được ly hôn ông Nguyễn Anh H1.

-Về con chung: giao 03 con chung là Nguyễn Huỳnh Nhật H2, sinh ngày 21/11/2008; Nguyễn Huỳnh Chí H3, sinh ngày 01/6/2011; Nguyễn Huỳnh Gia H4, sinh ngày 10/12/2015 cho ông H1 trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm thời bà H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bà H được quyền đi lại thăm nom con không ai được cản trở. Vì lợi ích của con khi cần thiết các bên được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

-Về tài sản chung và nợ chung: không xem xét giải quyết.

-Về án phí: bà Nguyễn Thị Thúy H phải nộp 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0002037 ngày 26/02/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Định Quán.

Nguyên đơn, bị đơn được kháng cáo án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt, niêm yết hợp lệ.

***Nơi nhận:***
- Các đương sự;
- UBND xã S;
- VKS ND H. Định Quán;
- THA DS H. Định Quán;
- Lưu: Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Đức Đại**